

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương hướng Chiến lược phát triển giáo dục trường tiểu học Đại Yên, giai đoạn 2020-2025.

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo "V/v ban hành Điều lệ trường tiểu học";

Căn cứ quyết định 367/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long;

Theo đề nghị của trường tiểu học Đại Yên về việc đề nghị phê duyệt Phương hướng Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025 của trường tiểu học Đại Yên, thành phố Hạ Long.

(có chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 kèm theo).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng trường tiểu học Đại Yên phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo nội dung của Phương hướng chiến lược phát triển giáo dục đến các tổ chức, đoàn thể; cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; thường xuyên giám sát, nắm bắt, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình; hằng năm tổ chức đánh giá, rà soát, kiểm tra để điều chỉnh Phương hướng chiến lược phát triển cho phù hợp với chỉ đạo của ngành và tình hình thực tiễn tại địa phương.

Điều 3. Các ông (bà) Hiệu trưởng, cán bộ, giáo viên, nhân viên; các tổ chức, đoàn thể thuộc trường tiểu học Đại Yên căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



PHÒNG GD&ĐT HẠ LONG
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠI YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:233/CLPT-TrTH

Hạ Long, ngày 06 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;

- Văn bản số 03/2017/VBHN- BGDĐT, ngày 23/6/2017 quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử GV làm tổng phụ trách đội thiếu niên tiền phong HCM trong các cơ sở GDPT công lập;

- Thông tư 29/2017/TT-BGDĐT Ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành CTGDPT tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục về ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

- Nghị quyết Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đảng bộ Thành Phố Hạ Long lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 08/5/2020, nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Đại Yên lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Căn cứ tình hình phát triển kinh tế xã hội và thực tiễn giáo dục đào tạo phường Đại Yên và thành phố Hạ Long.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

Trường Tiểu học Đại Yên - Số điện thoại: **0203.3696336**. Email: c1daiyen.hl.quangninh@moet.edu.vn.

Trường Tiểu học Đại Yên nằm trên địa bàn phường Đại Yên, chạy dài theo quốc lộ 18A, phía Tây và là cửa ngõ của thành phố Hạ Long với diện tích tự nhiên rộng, dân cư đông : diện tích 4569,5 ha, dân số 3285 hộ, 10654 nhân khẩu. Trường đóng trên địa bàn tổ 3 khu Quỳnh Trung, phường Đại Yên; trường có 2 cơ sở lẻ: cơ sở 1 tại Tổ 3- khu 1, cơ sở 2 tại Tổ 1- khu Cầu Trắng- phường Đại Yên.

Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Phòng GD&ĐT Hạ Long, Đảng uỷ chính quyền địa phương cùng sự phối hợp của cha mẹ học sinh và tổ chức chính trị xã hội, nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

2. Thực trạng

2.1 Đội ngũ.

*Độ tuổi.

Bậc học		Tổng	Độ tuổi				Ghi chú
			Dưới 30	31->40	41->50	Trên 50	
Tiểu	Quản lý	1			1		

học	GV	34	6	20	7	1	1HĐT
	NV	15		8	6	1	13HĐT
Tổng		50	6	28	13	3	

***Trình độ, năng lực.**

ST T	Môn	Tổng	Chia ra			Trình độ chuyên môn			Trình độ chính trị	
			Biên chế	HD TP	HĐT	ĐH	CD	Tr/Sơ cấp	Đảng viên	C/cấp-T/ cấp
	Biên chế tổ	3								
1	CBQL	1	1			1			1	1
2	GV T.H	27	27			23	4		11	
3	T/Anh	3	2		1	3				
4	Â.nhạc	1	1			1			1	
5	M.Thuật	2	2				2			
6	Thẻ dục	1	1			1				
7	Kế toán	1	1				1		1	
8	Văn thư	0								
9	Y tế	1	1				1		1	
10	Nấu Ăn	6			6			6	1	
11	Lao công	3			3			3		
12	Bảo vệ	4			4			4		
Tổng số:		50	36		14	29	8	13	16	1
Cân đối		CB-VG Thiếu 6,5 biên chế so với định biên theo quy định								

2.2 Cơ sở vật chất

Trường tiểu học Đại Yên gồm 01 cơ sở trung tâm và 02 cơ sở lẻ: Cơ sở trung tâm được xây cao tầng; Cơ sở 1 đang xây mới. Nhà trường trang bị 07 máy tính nối mạng phục vụ cho công tác quản lý. Phòng y tế, thư viện của trường đã đạt chuẩn.

Phòng học gồm 25 phòng, trong đó có 22/25 phòng học kiên cố. Có 3 phòng chức năng đang sử dụng làm phòng học cho Học sinh.

Nhà Giáo dục thể chất cho học sinh tham gia hoạt động Thể dục thể thao,

bếp ăn đảm bảo cho học sinh ăn nghỉ trưa tại trường

22/25 lớp được bố trí bảng thông minh, 25/25 lớp có điều hòa, 505 bộ bàn ghế học sinh.

2.3 Học sinh

Khối	TS lớp	TS HS	HS/ lớp	Năm học 2020 - 2021							
				Tuyển mới	Nữ	DT	KK- nghèo	KT	Lưu ban	8- 9 buổi/tuần	Bán trú
1	5	190	38	190	104	5	3	1	1	190	119
2	5	176	35		71	5	9	2		176	87
3	6	228	38		99	13	8	1		228	85
4	5	171	34		91	2	13	0		171	77
5	4	164	41		86	7	9	3		164	62
Tổng	25	929	37		451	32	42	7	1	929	430

3. Điểm mạnh

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, của phòng GD&ĐT thành phố và sự ủng hộ nhiệt tình trách nhiệm của các bậc Cha mẹ học sinh.

- Về đội ngũ: Trình độ đào tạo: 88,9% đạt trình độ chuẩn theo Luật giáo dục 2019 (còn 11,1% trình độ Cao đẳng đang theo học lên chuẩn); 100% xếp loại chuẩn nghề nghiệp, đa số giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Tư tưởng chính trị: 100% đội ngũ nhà trường có tư tưởng lập trường vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, gương mẫu thực hiện nhiệm vụ công việc.

Đội ngũ đang trẻ hóa, thuận lợi cho việc tiếp cận đổi mới trong giáo dục nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT).

Về học sinh: đa số các em ngoan, chăm học, ít bị môi trường xã hội xấu lôi cuốn. Các năm học qua, học sinh không vi phạm hay bị xử lý, không xảy ra các hiện tượng khác

- Về cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất nhà trường ngày càng được tăng cường, các thiết bị phòng học thông minh hỗ trợ việc dạy và học ngày càng hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục. Trường được Sở GD&ĐT Quảng Ninh công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 năm 2015, công nhận lần 2 Chuẩn quốc gia năm 2018.

- Về tài chính: thực hiện thu - chi đúng quy định của tài chính. Quy chế thu chi rõ ràng, minh bạch

- Về kết quả giáo dục: Kết quả của các năm gần đây đều khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ ổn định về tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học, tỉ lệ hoàn thành chương trình lớp học được nâng lên; số lượng HS được khen thưởng mỗi năm học cũng được tăng lên. Tham gia các hoạt động cấp thành phố, cấp Tỉnh đều được giải. Trong học kì 1 năm học 2020 - 2021 kết quả:

* Kết quả các cuộc Thi cấp tỉnh: Giáo viên dạy giỏi: 2/2;

Cuộc thi “Duyên dáng áo dài” đạt giải Ba.

Taekwondo -giải vô địch các nhóm tuổi đạt 1 HCV, 2 HCB, 1 HCD

Hội thi Kể chuyện Bác Hồ (tháng 06/2020) giải Ba.

*Kết quả các cuộc Thi cấp thành phố

Giải môn bơi: 5 HC: 2 HCV, 2 HCB, 1 HCD

Vũ điệu tuổi thơ: giải Khuyến khích.

Tham gia điền kinh cấp thành phố (tháng 1/2021 tổ chức)

Trong những năm học gần đây nhà trường luôn đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến. Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh, Công đoàn, Liên đội luôn được các cấp đánh giá cao và được khen thưởng.

4. Điểm yếu

Nhận thức của giáo viên không đồng đều, có (13,8% giáo viên mới vào nghề nên kinh nghiệm dạy học còn hạn chế).

Trường có 07 học sinh khuyết tật, số học sinh Khuyết tật hòa nhập mức nặng và đặc biệt nặng chiếm tỉ lệ cao nên khó khăn cho giáo viên trực tiếp đứng lớp. Có 39 học sinh thuộc hộ nghèo và cận nghèo, 16 học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, mồ côi, chưa mạnh dạn tự tin và tích cực trong học tập.

Thiếu cơ cấu quản lý và giáo viên dạy văn hóa cũng như giáo viên chuyên trách. Thiếu 01 Hiệu trưởng, 04 giáo viên, 01 nhân viên.

- Năng lực tiếp cận và triển khai chương trình GDPT/2018 của một số giáo viên còn hạn chế.

5. Thời cơ

Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Tại Hội nghị lần thứ VIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Hơn nữa, chiến lược phát triển giáo dục nước ta giai đoạn từ năm 2011-2020 đã nhấn mạnh vai trò then chốt của Giáo dục và Đào tạo, nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ phát triển nguồn nhân lực, góp phần to lớn đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, từng bước phát triển kinh tế tri thức.

Nhà trường được cấp ngân sách thực hiện nhiệm vụ Giáo dục hàng năm, tính theo biên chế cán bộ, giáo viên nhân viên được giao. Thành phố thường xuyên đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động dạy và học (bổ sung bàn ghế, lắp điều hòa nhiệt độ cho học sinh, trang bị phòng học thông minh...).

Nhà trường được tự chủ về Kế hoạch giáo dục; giáo viên được Bồi dưỡng chuyên môn hàng năm về các phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học mới.

Sự thay đổi căn bản, toàn diện GD&ĐT (chương trình, phương thức ,mục tiêu giáo dục). Các chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giáo viên đa dạng, thuận lợi cho cán bộ.

Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cấp, các ngành, chính quyền địa phương; sự ủng hộ của cha mẹ học sinh và các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn, tạo điều kiện và tạo cơ hội cho nhà trường phát triển.

Công nghệ thông tin và các phần mềm phục vụ giảng dạy, quản lý giáo dục khác không ngừng phát triển, hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học .

6. Thách thức

Từ năm học 2020-2021: Thực hiện song song 2 chương trình giáo dục gồm: Chương trình giáo dục phổ thông mới triển khai bắt đầu từ lớp 1, chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đang thực hiện hiện đối với các khối lớp còn lại. Gắn với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới là việc thay đổi cơ cấu bộ môn học nên trực tiếp thay đổi cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị cả về số lượng và chất lượng; đồng thời các yêu cầu về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng việc triển khai chương trình giáo dục mới; việc bố trí nguồn tài chính, công tác quản lý, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới là một thách thức.

Sự thay đổi chương trình, sách giáo khoa vừa là cơ hội cũng là thách thức đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, đòi hỏi mọi người phải sáng tạo, chủ động trong công việc, nhưng một số giáo viên khả năng tiếp cận và đổi mới trong công tác giáo dục còn chậm.

Yêu cầu của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao đối với chất lượng giáo dục, trong khi đó, năng lực của một số giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đó.

Có nhiều gia đình học sinh có điều kiện kinh tế khó khăn, không có công việc ổn định, thu nhập thấp. Số gia đình ly hôn ngày càng tăng, một số phụ huynh chưa có nhận thức tầm quan trọng trong công tác giáo dục nên sự quan tâm đầu tư cho con em học tập còn nhiều hạn chế

Năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh chưa tự giác. Phong trào học tập của học sinh chưa cao.

Kinh phí đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

70% nhân dân trên địa bàn phường làm nghề nông lâm ngư nghiệp, thu nhập không ổn định, số hộ nghèo và cận nghèo chiếm tỉ lệ đáng kể.

Địa bàn đang quy hoạch các dự án, việc triển khai dự án phụ thuộc nhiều yếu tố khách quan, chủ quan. Việc chuyển đổi nghề nghiệp khi đất đai thu hồi cũng gây nhiều biến động và khó khăn cho đời sống và sinh hoạt của quần chúng nhân dân.

Đường giao thông- đặc biệt tuyến đường đến trường ngày càng trở nên quá tải do đường hẹp. Sĩ số học sinh của trường và của trường THCS Đại Yên - liền kề ngày càng tăng. Không những thế nhu cầu chuyển đổi giao thông bằng phương tiện xe đạp, xe máy, ô tô ngày càng tăng mạnh nên gây áp lực rất lớn cho giao thông tại các công trường những ngày học sinh đến trường.

7. Xác định những vấn đề ưu tiên:

Kiên toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Bổ sung đầy đủ đội ngũ theo đúng quy định để triển khai hiệu quả CTGDPT/2018.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

Huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường.

III. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TÂM NHÌN

1. Sứ mệnh:

Trường Tiểu học Đại Yên thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn phường Đại Yên. Giáo dục và rèn luyện học sinh có đầy đủ năng lực và phẩm chất để thích ứng nhanh trong lao động, học tập, nghiên cứu; sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.

2. Giá trị cốt lõi

Trách nhiệm; Trung thực; Năng động; Sáng tạo; Hợp tác.

3. Tâm nhìn

Đến năm 2025, Trường Tiểu học Đại Yên là một trường Tiểu học chất lượng cao trong hệ thống các trường Tiểu học của thành phố Hạ Long; là ngôi trường được cha mẹ học sinh, học sinh tin tưởng lựa chọn để học tập, rèn luyện; nơi thường xuyên tổ chức các hoạt động học tập, hoạt động giáo dục có chất lượng để hình thành các phẩm chất, năng lực cho học sinh theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Học sinh có cơ hội phát triển toàn diện năng lực sở

trường, nuôi dưỡng phẩm chất tốt đẹp, có kỹ năng sống, luôn năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên tự tin trong sự phát triển hội nhập của đất nước.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

Năm học 2020-2021 là năm đầu tiên triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.”

Năm học 2020-2021 nhiệm vụ của các nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời; biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội; có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại. Việc lựa chọn sách giáo khoa và triển khai dạy và học CTGDPT/2018 sẽ không tránh khỏi những khó khăn, thiếu sót trong quá trình triển khai giảng dạy. Do vậy cần chú trọng và dành nhiều thời gian nghiên cứu, thảo luận từ nhà trường đến tổ chuyên môn và giáo viên.

1.1. Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ, thống nhất trong tư tưởng và hành động, tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

1.2. Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức – Trí – Thể – Mỹ”, giáo dục học sinh hình thành phong cách: tự tin, tự chủ, tự trọng và có trách nhiệm với bản thân. Tích cực tham gia trải nghiệm và rèn luyện nâng cao năng lực, phẩm chất người học.

1.3. Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh, tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

1.4. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, thúc đẩy giáo dục địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.5. Tiếp tục duy trì giữ vững trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục; bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên trở thành nhà giáo dạy tốt, thân thiện có uy tín cao, đáp ứng xu hướng nhu cầu phát triển xã hội.

- Xây dựng nhà trường giáo dục an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, xanh sạch đẹp, thân thiện lôi cuốn học sinh.

- Tích cực tham mưu cấp trên xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiện đại để góp phần nâng cao chất lượng dạy học, thuận lợi trong việc kết nối các trường học trong nước và quốc tế.

- Quản lý nhà trường theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thực hiện đúng quy định về tài chính, các khoản thu công khai minh bạch, nội bộ đoàn kết không có đơn thư khiếu kiện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Quy mô về học sinh

Năm học	Tổng số		Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2020-2021	25	929	5	190	5	176	6	228	5	171	4	164
2021-2022	26	933	5	168	5	190	5	176	6	228	5	171
2022-2023	26	913	5	151	5	168	5	190	5	176	6	228
2023-2024	25	851	5	166	5	151	5	168	5	190	5	176
2024-2025	25	820	5	145	5	166	5	151	5	168	5	190

2.2. Quy mô về Đội ngũ

Quy mô đội ngũ Quản lý, giáo viên, nhân viên cần bổ sung theo lộ trình thực hiện Chương trình GDPT/2018 cấp tiểu học

Năm học	Số lượng hiện có	Số lượng cần bổ sung theo các năm học					Ghi chú
		2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	
Cán bộ quản lý	1	2	2	2	2	2	
Tổ trưởng chuyên môn	2	2	2	2	2	2	
Giáo viên	32	37	39	39	39	39	
+GV dạy văn hóa	26	30	31	31	31	31	
+GV dạy môn chuyên biệt	6	7	8	8	8	8	
Nhân viên	2	3	3	3	3	3	
TPT	1	1	1	1	1	1	
Tổng	36	43	45	45	45	45	

Trên 94% giáo viên đứng lớp đạt chuẩn trình độ đào tạo. Đa số giáo viên có tinh thần trách nhiệm yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp và mong muốn được phát triển. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp xếp loại Tốt có 11/33 -chiếm tỷ lệ 33,3%, xếp loại khá 19/33 - chiếm tỷ lệ 57,6%. Đánh giá viên chức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 9/34 (26,5%), Hoàn thành tốt nhiệm vụ 22/34 (64,7%). 100% giáo viên có sáng kiến đề tài áp dụng có hiệu quả.

2.2. Quy mô về CSVC

Toàn trường (tính cả công trình đang triển khai) hiện có 28 phòng học chính cho 25 lớp, 05 phòng học bộ môn đang trưng dụng làm phòng học (âm nhạc, nghệ thuật, ngoại ngữ, Tin học), diện tích phòng học trung bình 50m², đạt tỷ lệ 1.4m²/học sinh.

Phòng học có đủ bàn ghế cho giáo viên và học sinh. Tổng số bàn ghế cho học sinh là 505 bộ (110 ghế). Bàn ghế giáo viên đảm bảo 1 bộ/ phòng học; 26/26 phòng học có bảng chống lóa; 22 phòng có hệ thống bảng thông minh; 26 phòng học có trang bị điều hòa. Khai thác và sử dụng thiết bị được trang cấp hiệu quả.

Các lớp học đảm bảo đầy đủ về không gian, ánh sáng, có đủ các trang thiết bị điện, quạt, tủ đựng đồ dùng học tập, đồ dùng bán trú. Tất cả các phòng đều được trang trí khẩu hiệu, theo quy định và đảm bảo thẩm mỹ, có hệ thống rèm che ánh sáng mạnh cho học sinh. Cơ sở vật chất các phòng học, phòng chức năng tương đối đầy đủ, CMHS luôn quan tâm, giúp đỡ ủng hộ trang bị cho các lớp về cơ sở vật chất phục vụ tốt nhất cho công tác giảng dạy của giáo viên, việc học tập và sinh hoạt bán trú của học sinh tại trường.

Phòng chức năng : Nhà trường có 01 thư viện đạt chuẩn, 01 phòng y tế, 01 phòng kế toán thủ quỹ, 01 phòng Đội, 02 phòng Ban giám hiệu, 01 phòng thiết, 05 phòng chờ giáo viên và 01 hội trường. Như vậy nhà trường có đủ các phòng chức năng theo yêu cầu.

Nhà trường có 01 bếp ăn bán trú, có 04 khu nhà vệ sinh cho học sinh nam riêng, nữ riêng, 04 khu nhà vệ sinh cho giáo viên, 01 nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Sách giáo khoa thiết bị dạy học: sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học được trang cấp. 100% học sinh có đủ sách giáo khoa và đồ dùng học tập (trong đó 03 học sinh có hoàn cảnh khó khăn được Liên đội tặng bộ sách giáo khoa)

Đảm bảo mỗi giáo viên có 01 bộ sách giáo khoa, sách giáo viên giảng dạy.

Thiết bị dạy học tối thiểu: 01 bộ/lớp. Hằng năm bổ sung một số đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm.

Các loại máy văn phòng: Máy vi tính 07, Máy in: 03; *phòng học trang bị bảng thông minh*: 22; *Máy chiếu đa vật thể*: 01, *Video/đầu đĩa*: 01, *Loa máy*: 02 bộ; *Cassette*: 02, .*Các phòng làm việc, phòng học đều được nối mạng Internet.*

Như vậy về cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học trong điều kiện bình thường.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1 Về học sinh

- Duy trì huy động 100% số học sinh ra lớp đúng độ tuổi. Phấn đấu 100% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi, nhà trường duy trì đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- 100% học sinh đạt năng lực và phẩm chất tốt, có kỹ năng sống khá tốt, 100% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; trên 90% số học sinh được lên lớp. 100% số học sinh tham gia học Tiếng anh, trên 50% học sinh thông thạo giao tiếp tiếng anh, chương trình tin học cơ bản vào năm 2023.

- Tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, các Hội thi học sinh các cấp đạt giải.

3.2. Về giáo viên

- Trình độ đào tạo: 100% giáo viên có trình độ đào tạo từ Đại học trở lên vào năm 2023. Năng lực chuyên môn:

+ 100% cán bộ, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng CTGDPT/2018 theo quy định, cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo vi tính, quản lý bằng các phần mềm, báo cáo thông tin qua mạng điện tử nhanh chóng chính xác.

+ 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp (trong đó Xuất sắc đạt từ 20% - 30%) hàng năm.

+ Trên 60% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường hàng năm

+ Trên 30% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp thành phố trong các năm thành phố tổ chức.

+ Trên 5% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh trong các năm sở GD&ĐT tổ chức.

+ 80-95% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt Lao động Tiên tiến, tỷ lệ đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở đạt số lượng đúng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng hiện hành.

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu biết về Tin học. Trên 15% cán bộ, giáo viên, nhân viên giao tiếp đơn giản bằng Tiếng anh đến năm 2022.

- Tư tưởng, đạo đức, chính trị

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành đúng Chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm việc đúng pháp luật.

+ 100% giáo viên không vi phạm đạo đức nhà giáo; ứng xử văn hóa, văn minh lịch sự, thực hiện nghiêm túc kỉ luật, kỉ cương của đơn vị.

+ Xây dựng tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên thành khối đoàn kết, thống nhất, vững mạnh, không có đơn thư khiếu kiện.

Có kế hoạch, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia học tập, nâng chuẩn đào tạo đáp ứng yêu cầu về trình độ chuẩn Giáo viên tiểu học theo Luật Giáo dục 2019 (có 06 giáo viên chưa đạt chuẩn, đã có 04 đang theo học, còn lại đã đăng ký tham gia).

Sử dụng hiệu quả trang thiết bị được trang cấp, đặc biệt thiết bị 22 PHTM. Phấn đấu năm 2020 – 2023: sử dụng khai thác mức độ 1-2; đến năm 2025 khai thác sử dụng mức độ 3.

3.3. Về các hoạt động khác.

Thực hiện các hoạt động giáo dục với nội dung và hình thức phong phú: Các giờ chào cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, các câu lạc bộ... tạo sân chơi bổ ích rèn luyện thể chất, năng lực cho học sinh.

Tham gia đầy đủ các hội thi, phần đấu có nhiều giải chất lượng (cấp thành phố 3->5 giải/1 năm, cấp Tỉnh 2->3 giải/ 1 năm).

- Tham gia tích cực có hiệu quả mọi phong trào do Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, ban ngành và địa phương tổ chức.

- Tổ chức Hội khỏe phù đồng 01 lần/năm học.

- Tổ chức ít nhất 02 hoạt động lớn/năm học.

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh: 01 lần/ 01 lớp/năm học.

3.4. Lộ trình thi đua:

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023 -2024	2024-2025
Tập thể	- Chi bộ: HTXSNNV -Trường: LĐTT - Công đoàn: Vững mạnh - Liên đội: Vững mạnh	- Chi bộ: HTXSNNV -Trường: LĐTT - Công đoàn: Vững mạnh - Liên đội: Vững mạnh	- Chi bộ: HTXSNNV -Trường: LĐTT - Công đoàn: Vững mạnh - Liên đội: Vững mạnh	- Chi bộ: HTXSNNV -Trường: LĐTT - Công đoàn: Vững mạnh - Liên đội: Vững mạnh	- Chi bộ: HTXSNNV -Trường: LĐTT - Công đoàn: Vững mạnh - Liên đội: Vững mạnh
Cá nhân (số liệu)	- UBND thành phố tặng Giấy khen: 02 - CSTĐ cấp TP: 05 - Giấy khen UBND TP: - LĐTT: 34/36	- UBND thành phố tặng Giấy khen: 02 - CSTĐ cấp TP: 05 - Giấy khen UBND TP: - LĐTT: 100%	- CSTĐ cấp tỉnh:01 - CSTĐ cấp TP: 15% - Giấy khen UBND TP:02 - LĐTT:100%	- CSTĐ cấp tỉnh:01 - CSTĐ cấp TP: 15% - Giấy khen UBND TP:02 - LĐTT:100%	- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01 - CSTĐ cấp tỉnh:01 - CSTĐ cấp TP: 15% - Giấy khen UBND TP:02 LĐTT:100%

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý điều hành

- Xây dựng và triển khai thực hiện các quy chế làm việc cụ thể: quy chế dân chủ, quy chế chuyên môn, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng và bảo quản tài sản công, quy chế thi đua khen thưởng, quy tắc ứng xử...thúc đẩy sự nỗ lực của giáo viên và học sinh.

- Phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường, phân công nhiệm vụ cụ thể từng bộ phận, từng cá nhân rõ ràng cụ thể nội dung công việc hoàn thiện theo thời gian, yêu cầu kết quả cần đạt và hướng dẫn thống nhất giải pháp thực hiện. Gắn trách nhiệm của cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

- Quản lý bằng kế hoạch: Các nhiệm vụ và hoạt động nhà trường được xây dựng kế hoạch cụ thể mang tính khả thi phù hợp với tình hình thực tiễn về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, phát huy nội lực của từng thành viên nhà trường. Các kế hoạch triển khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh: Kế hoạch năm học, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần, kế hoạch kiểm tra đánh giá...

2. Công tác bồi dưỡng phát triển đội ngũ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ Tin học, Ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo quy mô số lớp, số học sinh. Năm 2021 bổ sung 04 giáo viên (02 văn hóa, 01 ngoại ngữ, 01 GDTC); Năm 2022 bổ sung 03 giáo viên (01 văn hóa, 01 ngoại ngữ, 01 nghệ thuật); Năm 2023 bổ sung 02 giáo viên (01 văn hóa, 01 môn nghệ thuật).

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó đề bạt, khen thưởng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán của trường, của thành phố, giáo viên trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Quan tâm việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, duy trì việc tổ chức các chuyên đề cấp trường, cụm trường, tổ chức thao giảng, hội giảng, thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi...

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên cống hiến và gắn kết với nhà trường.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện có hiệu quả việc tổ chức dạy học phát triển năng lực phẩm chất của học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh. Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, tăng cường dạy học ngoại ngữ, Tin học, tăng thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh, chú trọng dạy học tích hợp, nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM...

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Xây dựng hệ thống kế hoạch hoạt động trong nhà trường bám sát hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của ngành, triển khai và đôn đốc thực hiện nghiêm túc các loại văn bản theo đúng hướng dẫn chỉ đạo của chuyên môn cấp trên.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, giờ chào cờ bổ ích, tư vấn giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển thể lực cho học sinh

- Bồi dưỡng kỹ năng tư duy cho học sinh để mở rộng và nâng cao kiến thức các môn học.

4. Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất.

Tăng cường cơ sở vật chất (CSVC) đáp ứng tốt cho các hoạt động giáo dục trong trường. Cụ thể:

- Tham mưu phòng Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương đề xuất với ủy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân thành phố đầu tư CSVC hiện đại cho các phòng học ngoại ngữ, tin học, âm nhạc, vật lý công nghệ, thiết bị sân thể chất và sân bóng đảm bảo đúng tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet. Cụ thể : 06 máy tính phục vụ dạy học, 03 máy tính phục vụ quản lý hành chính; Đường truyền Internet tại cơ sở khu 1 phục vụ quản trị với 10 phòng học.

5. Thường xuyên thực hiện công tác phối kết hợp tốt giữa ba môi trường: gia đình, nhà trường và xã hội.

- Thực hiện phối kết hợp thường xuyên giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục, quản lý học sinh, khen thưởng và xử lý kỉ luật kịp thời.

- Tạo mối quan hệ hài hòa, cộng đồng trách nhiệm, cùng chung tay chăm lo tạo điều kiện thuận lợi, xây dựng môi trường giáo dục tốt cho học sinh.

- Thực hiện công tác Xã hội hóa giáo dục, tiếp tục xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời tạo phong trào học tập sâu rộng trên địa bàn dân cư.

6. Tăng cường công tác truyền thông.

Tăng cường công tác tuyên truyền các hoạt động, các giải pháp và sự phối hợp của các lực lượng xã hội gắn với nhiệm vụ giáo dục toàn diện học sinh. Cụ thể:

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả trang website của trường, phát huy hiệu quả chương trình phát thanh măng non. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Coi chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh mũi nhọn.

- Phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

7. Thực hiện nhiệm vụ Phổ cập Giáo dục trên địa bàn

Phối hợp với các trường Trung học cơ sở, Mầm non trên địa bàn phường làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 1 theo đúng Quy chế. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động 100% trẻ trong độ tuổi vào học lớp 1.

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp tốt với cha mẹ học sinh quản lý học sinh hàng ngày.

8. Lộ trình thực hiện chiến lược

- Giai đoạn 1: đến năm 2023: 100% đội ngũ đạt chuẩn theo luật Giáo dục năm 2019. Hoàn thiện đủ biên chế đáp ứng CTGDPT 2018.

- Giai đoạn 2: đến năm 2025: Hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục xứng tầm các trường top 02 trong thành phố.

- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

- Sau từng năm thực hiện: Hội đồng trường giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, nhà trường tiến rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hội đồng trường và các tổ chức, đoàn thể nhà trường

1.1. Đối với Hội đồng trường: Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường; giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Phương hướng Chiến lược phát triển của nhà trường; điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ của ngành, của địa phương tại mỗi thời điểm.

1.2. Đối với Công đoàn cơ sở:

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công thực hiện phương hướng chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện phương hướng chiến lược.

1.3. Đối với Đoàn thanh niên:

Xây dựng chương trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

1.4. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về kế hoạch phát triển nhà trường, tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

2. Đối với Hiệu trưởng

- Báo cáo Lãnh đạo địa phương về nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 đã được phê duyệt.

- Tuyên truyền rộng rãi nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 trên các phương tiện thông tin, truyền thông của trường.

- Triển khai Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Căn cứ Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3. Đối với Phó Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện thành công kế hoạch.

4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện phương hướng chiến lược.

5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5.1. Giáo viên chủ nhiệm: Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, phối hợp với CMHS trong công tác giáo dục, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh, đề xuất nhà trường hỗ trợ cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...Chịu trách nhiệm đánh giá rèn luyện ý thức nề nếp của học sinh lớp chủ nhiệm.

5.2. Giáo viên bộ môn: Tích cực thực hiện giảng dạy theo hướng đổi mới phương pháp giáo dục áp dụng theo bộ môn của mình. Quan tâm rèn kỹ năng bộ

môn, chú trọng công tác kiểm tra đánh giá, chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng bộ môn của lớp.

5.3. Nhân viên: Thực hiện tốt công tác phối kết hợp với các bộ phận trong trường để thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý hồ sơ, sổ sách, thư viện, thiết bị, công tác văn thư, hành chính, y tế, kế toán, công tác vệ sinh, an ninh trong nhà trường, kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

6. Đối với học sinh

Biết được sứ mệnh, các giá trị cốt lõi và mục tiêu chiến lược phát triển của nhà trường.

Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện tích cực theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nêu cao vai trò nhận thức trách nhiệm của mình trong việc đóng góp một phần công sức của mình vào công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

VI. KẾT LUẬN

Bản Phương hướng Chiến lược phát triển trường Tiểu học Đại Yên giai đoạn 2020-2025 là văn bản định hướng sự phát triển nhà trường trong 5 năm. Văn bản được điều chỉnh, bổ sung khi có các thay đổi về căn cứ xây dựng kế hoạch hoặc các vấn đề có liên quan.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Hạ Long;
- Đảng ủy, UBND phường Đại Yên;
- Các tổ chức, CB, GV, NV trường TH Đại Yên
- Lưu. VT

KT.HIỆU TRƯỞNG

P.HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Phương